



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING

HƯỚNG DẪN VỀ NHỮNG ĐIỂM MỚI TRONG CÔNG TÁC TỰ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

**Theo Thông tư 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17/02/2025
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo**

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2025



NỘI DUNG TRÌNH BÀY

1

Một số khái niệm có liên quan đến TĐG chất lượng CTĐT

2

Quy trình TĐG chất lượng CTĐT

3

Một số điểm cần lưu ý



MỘT SỐ KHÁI NIỆM LIÊN QUAN ĐẾN TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CTĐT CẦN LƯU Ý

Chương trình đào tạo

là một **hệ thống các hoạt động giáo dục, đào tạo** được thiết kế và tổ chức thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu đào tạo, hướng tới cấp một văn bằng giáo dục đại học cho người học. Chương trình đào tạo bao gồm **mục tiêu, khối lượng kiến thức, cấu trúc, nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá đối với môn học, ngành học, trình độ đào tạo, chuẩn đầu ra** phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Chất lượng của CTĐT

là sự đáp ứng **mục tiêu và chuẩn đầu ra** của chương trình đào tạo ở **trình độ cụ thể**, đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Luật Giáo dục đại học, Khung trình độ quốc gia Việt Nam và các quy định liên quan đến ngành, nhóm ngành đào tạo, phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước

Đánh giá chất lượng CTĐT

là việc thu thập, xử lý thông tin, đưa ra những **nhận định về hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong** được xây dựng trên cơ sở các **tiêu chuẩn, hướng dẫn và kiểm soát toàn bộ nội dung, các thành phần và các hoạt động liên quan đến chương trình đào tạo** của cơ sở đào tạo, bao gồm: **mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo; hoạt động dạy và học; đánh giá kết quả học tập; đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên (nếu có); đội ngũ nhân lực và các dịch vụ hỗ trợ người học; cơ sở hạ tầng và trang thiết bị; đầu ra và kết quả đầu ra.**

Tự đánh giá chất lượng CTĐT

là quá trình cơ sở đào tạo dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo, **tự xem xét để báo cáo về thực trạng xây dựng và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong** về các vấn đề liên quan thuộc chương trình đào tạo để cơ sở đào tạo làm căn cứ tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.



QUY TRÌNH, CHU KỲ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Theo Thông tư 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17/02/2025)

QUY TRÌNH KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CTĐT



CHU KỲ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CTĐT





QUY TRÌNH TỰ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

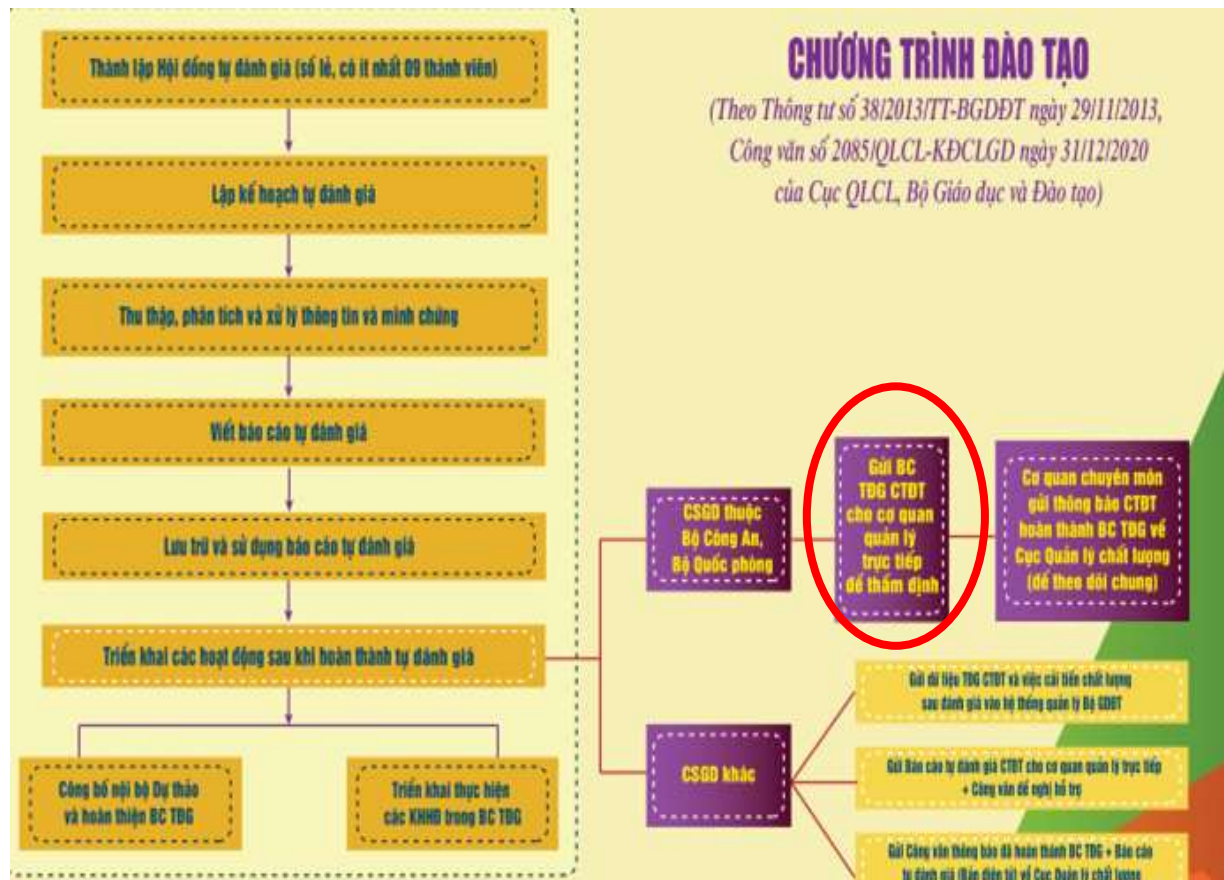
(Theo Thông tư 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17/02/2025)



ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

SO SÁNH QUY TRÌNH TỰ ĐÁNH GIÁ CTĐT THEO QUY ĐỊNH CŨ VÀ MỚI

Thông tư 38/2013/TT-BGDĐT + Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT



Thông tư 04/2025 /TT-BGDĐT



TT 04/2025/TT-BGDĐT: Bổ sung thêm bước “Tự đánh giá mức đạt của các tiêu chí”

MỘT SỐ LƯU Ý VỀ HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí		TT 38/2013/TT-BGDĐT	TT 04/2025/TT-BGDĐT
Chủ tịch		là Hiệu trưởng cơ sở giáo dục	là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng cơ sở đào tạo
Phó Chủ tịch		Hai Phó Chủ tịch: một là Phó Hiệu trưởng, một là Trưởng khoa có CTĐT được đánh giá	Các phó chủ tịch: một Phó hiệu trưởng + Trưởng đơn vị chuyên môn có CTĐT được đánh giá
Ban thư ký		- Không quy định về trưởng ban thư ký - Bao gồm cán bộ của đơn vị ĐBCL và cán bộ khác liên quan đến CTĐT	- Một phó chủ tịch là trưởng ban thư ký - Bao gồm cán bộ của đơn vị ĐBCL, lãnh đạo đơn vị + giảng viên của CTĐT được đánh giá + đơn vị liên quan khác
Nhóm công tác chuyên trách		- Mỗi nhóm có 4-5 người, phụ trách 1-2 tiêu chuẩn do 1 thành viên Hội đồng TĐG phụ trách - Mỗi thành viên Ban TK không tham gia quá 2 nhóm chuyên trách.	Mỗi nhóm có ít nhất 3 người, phụ trách 1-2 tiêu chuẩn do 1 thành viên Hội đồng TĐG (không phải đại diện người học) phụ trách
Chức năng và nhiệm vụ		- Đề xuất biện pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo. - Bao gồm thu thập minh chứng, rà soát hoạt động, đối chiếu với tiêu chuẩn, công bố báo cáo, duy trì cơ sở dữ liệu, và tư vấn cải tiến.	- Không đề cập cụ thể đến đề xuất nâng cao chất lượng, tập trung triển khai quy trình. - Quy định chung việc tổ chức triển khai các bước theo quy trình, không đề cập chi tiết về rà soát, công bố, và tư vấn.
Nhiệm vụ các thành viên		Chủ tịch chịu trách nhiệm chỉ đạo toàn diện; Phó Chủ tịch điều hành khi được ủy quyền; thành viên thực hiện công việc phân công.	Quy định tương tự, nhưng nhấn mạnh việc phê duyệt báo cáo và giải quyết vấn đề phát sinh.
Hỗ trợ của chuyên gia		Cho phép thuê chuyên gia tư vấn (thạc sĩ trở lên, hiểu biết về kiểm định chất lượng).	Không đề cập đến việc thuê chuyên gia tư vấn.

MỘT SỐ LƯU Ý VỀ VIỆC LẬP KẾ HOẠCH TỰ ĐÁNH GIÁ

TT 38/2013/TT-BGDĐT

1. Cơ sở giáo dục lập kế hoạch tự đánh giá chương trình đào tạo và được **Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng phê duyệt**.

2. Kế hoạch tự đánh giá phải thể hiện được các nội dung sau:

- a) Mục đích và phạm vi của đợt tự đánh giá chương trình đào tạo;
- b) Thành phần Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo;
- c) Nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên Hội đồng;
- d) Công cụ tự đánh giá chương trình đào tạo;
- đ) Xác định các thông tin và minh chứng cần thu thập;**
- e) Dự kiến các nguồn lực về cơ sở vật chất, tài chính và thời điểm cần huy động các nguồn lực trong quá trình triển khai tự đánh giá chương trình đào tạo;
- g) Thời gian biểu: chỉ rõ khoảng thời gian cần thiết để triển khai và lịch trình thực hiện các hoạt động cụ thể trong quá trình triển khai tự đánh giá chương trình đào tạo.

TT 04/2025/TT-BGDĐT

1. Hội đồng tự đánh giá xây dựng kế hoạch tự đánh giá, Chủ tịch hội đồng tự đánh giá phê duyệt và trình **Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được giao phụ trách ký ban hành** kế hoạch tự đánh giá.

2. Kế hoạch tự đánh giá phải thể hiện được các nội dung sau:

- a) Mục đích; phạm vi của đợt tự đánh giá **bao gồm thông tin về kết quả tự đánh giá việc đáp ứng quy định về điều kiện bảo đảm chất lượng chương trình đào tạo;**
- b) Thành phần hội đồng tự đánh giá;
- c) Nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên hội đồng tự đánh giá;
- d) Công cụ tự đánh giá;
- đ) Dự kiến các nguồn lực về cơ sở vật chất, tài chính và thời điểm cần huy động các nguồn lực trong quá trình triển khai tự đánh giá;
- e) Thời gian biểu: chỉ rõ khoảng thời gian cần thiết để triển khai và lịch trình thực hiện các hoạt động cụ thể trong quá trình triển khai tự đánh giá.

MỘT SỐ LƯU Ý VỀ TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐẠT CỦA CÁC TIÊU CHÍ

Điều 18. Tự đánh giá mức đạt của các tiêu chí

1. Việc tự đánh giá các mức đạt theo từng tiêu chí thực hiện thông qua **phiếu đánh giá tiêu chí**, gồm các nội dung: Mô tả, điểm mạnh, điểm tồn tại, kế hoạch hành động và tự đánh giá mức độ đạt được của tiêu chí.

2. Phiếu tự đánh giá tiêu chí do cá nhân hoặc nhóm công tác viết và **phải được lấy ý kiến của hội đồng tự đánh giá. Mỗi tiêu chí** được đánh giá theo **một phiếu tự đánh giá tiêu chí**.

Điều 13. Khoản 2. Đánh giá tiêu chí theo 2 mức: Đạt (Đ) hoặc Không đạt (K) - khác so với cách đánh giá 7 mức trước đây.

Biểu 04. Mẫu Phiếu tự đánh giá tiêu chí đối với chương trình đào tạo (CTĐT)

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ

(Có thể dài 2 - 3 trang)

Nhóm công tác hoặc cá nhân:

Tiêu chuẩn:

Tiêu chí:

1. **Mô tả hiện trạng** (Căn cứ yêu cầu của tiêu chí, mô tả các hoạt động của cơ sở đào tạo có CTĐT được đánh giá kèm theo các thông tin, minh chứng để chứng minh mức độ đạt được tiêu chí)

2. **Điểm mạnh** (Phân tích, so sánh, lý giải và rút ra những điểm mạnh nổi bật của CTĐT trong việc đáp ứng các yêu cầu của tiêu chí)

3. **Điểm tồn tại** (Phân tích, so sánh, lý giải và rút ra những điểm tồn tại của CTĐT trong việc đáp ứng các yêu cầu của tiêu chí)

4. **Kế hoạch hành động** (Những việc cần làm nhằm khắc phục điểm tồn tại, phát huy điểm mạnh, kèm theo những biện pháp cần thực hiện)

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại				
2	Phát huy điểm mạnh				

5. **Tự đánh giá:** Mức đạt được của tiêu chí:

Đánh dấu (x) vào ô tương ứng dưới đây:

Không đạt (K)	Đạt (Đ)
☐	☐

Xác nhận
của trưởng nhóm công tác

....., ngày tháng năm 20...
Người viết
(Ký, ghi rõ họ tên)

VIẾT BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí	TT 38/2013/TT-BGDĐT	TT 04/2025/TT-BGDĐT
Yêu cầu nội dung chi tiết	Yêu cầu chỉ ra điểm mạnh, tồn tại, khó khăn, kiến nghị giải pháp, kế hoạch thực hiện, thời hạn hoàn thành, và thời gian tự đánh giá tiếp theo.	Chỉ yêu cầu nội dung cô đọng, rõ ràng, chính xác, khách quan, dựa trên các tiêu chí và tiêu chuẩn, không nêu chi tiết về giải pháp hay thời gian tự đánh giá tiếp theo.
Cấu trúc báo cáo	Yêu cầu trình bày theo từng tiêu chuẩn và tiêu chí, với 5 phần cụ thể cho mỗi tiêu chí: mô tả/phân tích, điểm mạnh, tồn tại, kế hoạch hành động, và mức độ đạt được.	Không quy định chi tiết cấu trúc 5 phần, chỉ yêu cầu trình bày theo tiêu chí và tiêu chuẩn, các thành phần cụ thể được chỉ dẫn đến Phụ lục mẫu báo cáo TĐG.
Thời gian công bố dự thảo	Ít nhất 2 tuần (14 ngày).	Ít nhất 10 ngày làm việc.
Đối tượng góp ý	Cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên, nhân viên, và người học.	Mở rộng hơn với cán bộ quản lý, giảng viên, nhà nghiên cứu viên , nhân viên, người học, và các cá nhân liên quan khác.
Quy trình phê duyệt	Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá phê duyệt.	Chủ tịch Hội đồng phê duyệt và trình Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách ký ban hành.

TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG SAU KHI HOÀN THÀNH BÁO CÁO TĐG

Tiêu chí	TT 38/2013/TT-BGDĐT	TT 04/2025/TT-BGDĐT
Thực hiện cải tiến	Chỉ nêu thực hiện kế hoạch cải tiến để nâng cao chất lượng chương trình đào tạo.	Thêm yêu cầu rà soát, đánh giá, bổ sung và điều chỉnh kế hoạch cải tiến để phù hợp hơn.
Gửi báo cáo	Gửi báo cáo cho cơ quan chủ quản và Bộ Giáo dục và Đào tạo (Cục Quản lý chất lượng) kèm công văn đề nghị hỗ trợ.	Gửi văn bản và báo cáo cho cơ quan quản lý trực tiếp để giám sát và hỗ trợ
Cập nhật và công khai	Cập nhật hằng năm dưới dạng báo cáo bổ sung và lưu trữ trong thư viện cơ sở giáo dục.	Cập nhật báo cáo trên trang thông tin điện tử (trừ thông tin mật), lưu trữ tại cơ sở và phần mềm Quản lý Hệ thống bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đại học.
Trách nhiệm cơ quan quản lý	Không quy định trách nhiệm cụ thể của cơ quan chủ quản.	Có thêm yêu cầu cơ quan quản lý trực tiếp (Bộ Công an, Bộ Quốc phòng) cập nhật danh sách chương trình đã hoàn thành báo cáo vào phần mềm và thông báo Bộ Giáo dục và Đào tạo.



MỘT SỐ LƯU Ý VỀ CÁC BIỂU MẪU THEO QUY ĐỊNH TT 04/2025/TT-BGDĐT

TT	Tên Biểu mẫu
1	Biểu 01. Mẫu Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo
2	Biểu 02. Mẫu Kế hoạch tự đánh giá chương trình đào tạo
3	Biểu 03. Mẫu Phiếu thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng
4	Biểu 04. Mẫu Phiếu tự đánh giá tiêu chí
5	Biểu 05. Mẫu Báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo
6	Biểu 06. Mẫu Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo
7	Biểu 07. Mẫu Kế hoạch đánh giá ngoài chương trình đào tạo
8	Biểu 08. Mẫu Biên bản ghi nhớ sau khảo sát sơ bộ chương trình đào tạo
9	Biểu 09. Mẫu Biên bản hoàn thành đợt khảo sát chính thức chương trình đào tạo
10	Biểu 10. Mẫu Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo
11	Biểu 11. Mẫu Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo
12	Biểu 12. Mẫu Thẻ thức và cấu trúc của báo cáo tự đánh giá và báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo
13	Biểu 13. Mẫu Nhận xét về hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
14	Biểu 14. Mẫu Nghị quyết của Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục
15	Biểu 15. Mẫu Báo cáo giữa chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo



MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CƠ BẢN CẦN QUAN TÂM KHÁC

1. Về ứng dụng công nghệ thông tin: TT 04/2025/TT-BGDĐT có yêu cầu công khai báo cáo TĐG trên trang web và **cập nhật trên phần mềm Quản lý Hệ thống bảo đảm chất lượng** (Điều 20) (đối với báo cáo không thuộc bí mật nhà nước hoặc thông tin không được công khai) để **tăng tính minh bạch và quản lý hệ thống**.
2. Về phạm vi áp dụng: TT 04/2025/TT-BGDĐT tập trung vào giáo dục đại học, **cụ thể hóa hơn các quy định liên quan đến tự đánh giá cho các trường Bộ Công an, Bộ Quốc phòng** (Điều 1).
3. Về thời gian công bố dự thảo báo cáo: TT 04/2025/TT-BGDĐT **rút ngắn thời gian công bố dự thảo**, đơn giản hóa cấu trúc báo cáo, giúp quy trình nhanh gọn hơn, nhưng vẫn đảm bảo chất lượng.
4. Về các biểu mẫu phục vụ tự đánh giá: TT 04/2025/TT-BGDĐT **không quy định Mẫu về cơ sở dữ liệu kiểm định chất lượng CTĐT** trong Biểu 05, các tổ chức KĐCLGD cần thống nhất để hướng dẫn chung; lưu ý việc đánh giá **Kết quả rà soát việc đáp ứng quy định về chuẩn chương trình đào tạo** (Biểu 05)
5. Về thể thức văn bản và **số trang báo cáo TĐG** (Biểu 12).

XIN TRÂN TRỌNG CẢM ƠN QUÝ THẦY CÔ!